

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa  
Tập 565**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyên ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 29.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 743, hàng thứ bảy.

Đoạn văn này là Hoàng Niệm Lão viết ra tổng kết cho phần sau của phần chánh tông. Xem xét lại một cách đơn giản về những gì đã nói ở phần trước. Khởi Tín Luận Bành thị giải thích rằng: “chánh tông, một là trước làm rõ thế nguyện rộng lớn của Pháp Tạng, để giúp cho hành giả sanh tâm có trách nhiệm, phát khởi bi trí, đầy đủ nguyện hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền”. Bành thị là cư sĩ Bành Tế Thanh. Ông là người thời đại Càn Long nhà Thanh. Phụ thân của ông là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long. Nếu dùng chức danh hiện tại để nói đó là bộ trưởng bộ quốc phòng. Phụ thân của ông là bộ trưởng quốc phòng của hoàng đế Càn Long, là con cháu của cán bộ cao cấp, người vô cùng thông minh.

Ngày xưa hành quán lễ là năm hai mươi tuổi, đúng ra là lúc mười chín tuổi ông đã thi vào tiến sĩ. Đây là học vị cao nhất trong các cuộc thi quốc gia. Giống như học vị tiến sĩ hiện nay của chúng ta vậy, điều này rất khó khăn. Còn trẻ như vậy đã lấy được học vị này thật không dễ, ngày xưa học vị của quốc gia cao nhất là tiến sĩ, kế đến là cử nhân, dưới nữa là tú tài. Tú tài tương đương với cử nhân ngày nay, cử nhân tương đương với thạc sĩ, tiến sĩ tương đương với tiến sĩ. Trong xã hội ngày xưa ba học vị này được gọi là công danh. Bởi vì hoàn cảnh gia tốt, cho nên sau khi thi tiến sĩ một đời không làm quan, đối với văn hóa truyền thống vô cùng hứng thú, có hứng thú với Nho Thích Đạo, thâm nhập kinh điển của tam giáo. Đích thực là một người trong ngành rất giỏi. Ông viết Khởi Tín Luận cho Kinh Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là ông viết, viết rất hay. Cho nên về sau khi giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều người trích dẫn những lời ông đã nói. Đoạn này cũng là dùng lời của ông để tổng kết, viết tổng kết.

Kinh chia ra làm ba phần, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng một bộ kinh, trong đó có ba đoạn lớn, hiện nay chúng ta nói là ba đơn vị lớn. Đơn vị thứ nhất là

phần tựa. Nói rõ duyên khởi vì sao giảng bộ kinh này. Thứ hai là phần chánh tông. Phần chánh tông chính là tông chỉ, nội dung chủ yếu của bộ kinh này đều ở trong phần này. Bộ phận này là chủ thể, phần lớn nhất. Phần thứ ba là phần lưu thông.

Sáng hôm nay chúng tôi đã giảng xong phần chánh tông, tổng cộng mất hơn 1000 tiếng đồng hồ. Phần tựa và phần chánh tông chúng ta nhắc lại một chút. Phần chánh tông, bởi vì Khởi Tín Luận, ông ấy nói Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là của cư sĩ Bành Tế Thanh chú giải đối với kinh này. Phần chánh tông, đầu tiên ở đây ông ấy nói tổng cộng có bốn việc, giảng về bốn điều. Trước tiên nói “Pháp Tạng quảng đại thế nguyện”, Phật A Di Đà lúc chưa thành Phật, trong quá trình cầu học, Ngài là thân phận quốc vương, Thế Nhiêu vương. Trước đây chúng ta đã đọc qua đoạn lịch sử này rồi. Đương thời tại thế có một vị Phật là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, ngài thường thường nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, cuối cùng Ngài giác ngộ rồi, Ngài bỏ ngay vương vị xuất gia với Phật. Lúc xuất gia pháp hiệu của Ngài là Pháp Tạng, gọi là tỳ kheo Pháp Tạng. Đây chính là nhân địa của Phật A Di Đà, nhân địa sớm nhất của Ngài. Sau khi xuất gia ngài rất thông minh, đối với những lời giáo huấn của Phật Ngài nhanh chóng khế nhập, liền thế hội được. Đương thời Ngài ở trước mặt thầy mình phát 48 đại nguyện, 48 nguyện mỗi nguyện đều mong cầu giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Phạm vi lớn bao nhiêu? Là pháp giới hư không giới, ngày nay nói là toàn vũ trụ. Trong toàn thể vũ trụ, chúng ta biết thế giới chư Phật vô cùng rộng lớn. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, bản sư của chúng ta, khu vực giáo hóa của Ngài hiện tại các nhà thiên văn học dùng hệ ngân hà làm đơn vị để tính, Phật Pháp cũng như vậy, cũng dùng hệ ngân hà làm đơn vị tính. Khu vực giáo hóa của ngài bao nhiêu? Một tỷ hệ ngân hà. Cho nên chúng ta không nên cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni nhập niết bàn rồi, là giả, không phải thật. Phật Thích Ca Mâu Ni ngài hóa thân, ở trong thế gian chúng ta giáo hóa một thời gian rồi nhập niết bàn, thực tế trong một tỷ hệ ngân hà này quý vị biết trong đó biết bao nhiêu là tinh cầu! Nơi nào hữu duyên Ngài liền hóa thân đến đó. Cho nên Phật có vô lượng vô biên thân không phải một thân, báo thân của Phật là một, ứng thân của Phật vô lượng vô biên. Đến nơi của chúng ta thị hiện thành Phật là ứng thân, cho nên nói “thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng”. Cần dùng thân gì để độ Ngài liền hiện thân đó, giống như trong Phẩm Phổ Môn có 32 ứng thân vậy. Hoàn toàn ứng sự mong cầu của chúng sanh bản thân ngài không có ý gì. Diễm này đặc biệt phải chú ý.

Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước tại thế giới này, giảng kinh dạy học 49 năm thị hiện cho chúng ta bát tướng thành đạo. Từ trời Đâu suất giáng

xuống sanh vào trong cung vua, thân phận là vương tử, mười 19 tuổi xả bỏ vương vị, xả bỏ quyền kế thừa vương vị rời bỏ gia đình ra đi cầu học. Ngài đại biểu cho đại đa số thế gian chúng ta cho rằng là phần tử tri thức. Phần tử tri thức hiếu học, quảng học đa văn, ngài thị hiện cho chúng ta điều này. 19 tuổi rời bỏ gia đình, đây là biểu diễn, làm cho chúng ta xem, buông bỏ phiền não, nhà là phiền não, một mình rời bỏ gia đình đi cầu học.

Thời đó Ấn độ là đất nước của tôn giáo, là nơi tôn giáo phát đạt nhất trên toàn thế giới, học thuật phát đạt nhất, học thuật này chú trọng về triết học, Ngài học 12 năm, năm 19 tuổi đến năm 30 tuổi, học 12 năm, tất cả những tôn giáo Ngài đều học qua, tất cả những triết học của Ấn độ ngài đều học qua, Ấn độ đích thực là khác với những vùng khác, họ vô cùng coi trọng thiên định, tôn giáo coi trọng thiên định, học thuật cũng coi trọng thiên định. Cho nên đó là trí tuệ chân thật, đó không phải là tri thức. Trong kinh điển của chúng ta thường nói tứ thiên bát định, đây không phải là của Phật Giáo. Nhưng Phật lấy nó để làm cơ sở, môn học bắt buộc. Những thứ này là của Cổ bà la môn giáo.

Lịch sử của Bà la môn giáo ít nhất có 13.000 năm. Tôi tiếp xúc với họ rất nhiều. Trước lúc có chữ viết họ đã có tôn giáo này. Định công của họ, tứ thiên bát định, có thể làm cho thế giới chúng ta trong phạm vi lục đạo luân hồi, phạm vi lục đạo, họ nhìn thấy rất rõ ràng, họ chưa ra khỏi lục đạo, lục đạo là một cục hạn, họ chưa ra được. Cho nên trên đối với 28 tầng trời, sáu tầng trời dục giới, tám tầng trời sắc giới, bốn tầng trời vô sắc giới, họ đều rất rõ ràng, nhìn thấy thấu đáo. Phía dưới họ có thể nhìn tới địa ngục vô gián. Sự việc trong phạm vi này, hiện nay nói cảnh giới ở trong thiên, tầng không gian đều không còn nữa. Cho nên đây không phải là suy đoán, không phải là lý tưởng, đích thân nhìn thấy rồi. Đây chắc chắn không phải là giả, vì sao vậy? tu loại thiên định này không phải là một người, trong tôn giáo mọi người đều tu, trong triết học cũng tu, giống như học phái số luận, học phái Du già họ đều tu. Đương nhiên Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không ngoại lệ, từ trong thiên định này hiểu được tình hình chân thật của thế giới, nhân quả ba đời. Trên thực tế thuyết minh cho quý vị con người không chết, nếu như chết rồi họ làm sao đi luân hồi được? Vậy thì luân hồi không còn nữa. Con người không chết, chết là gì? là thân thể. Phật nói thân thể không phải là ta. Ta là gì? người ta thường nói là linh hồn là Ta, linh hồn đi đầu thai.

Quý vị đọc qua Tây Tạng Sanh Tử Thư, quý vị liền hiểu được. 49 ngày liền đi đầu thai. Trong 49 ngày này là then chốt, thường thường nhắc nhở họ chớ đầu thai sai chỗ, không có ai nhắc nhở, rất dễ dàng đến cõi súc sanh, cõi ngựa

quỷ, đi đến đó thôi. Phải nói cảnh giới đó cho rõ ràng, nhắc nhở họ cảnh giới đó hiện tiền nhất định không được để ý đến nó, không bị nó ảnh hưởng, ít nhất cũng phải đến cõi nhân gian. Hướng dẫn họ đến cõi trời, hướng dẫn họ đến cõi Phật, vậy là tốt nhất, cần họ hợp tác mới được. Họ không hợp tác thì rất khó làm. Cho nên linh hồn, trên thực tế hồn hoàn toàn không linh. Linh sao lại làm những sự việc này chứ? Hồn đều là mê hoặc điên đảo, mê hồn là thật. Nếu như linh hồn giác ngộ rồi, thì không gọi nó là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Linh tánh mới là bản thân chân thật. Linh hồn là mê hoặc bản thân điên đảo, điều này phải cẩn thận. Vậy Phật giúp chúng ta những gì? Phật giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta giác ngộ. Giác ngộ thì điều gì cũng làm rõ rồi, điều gì cũng rõ ràng rồi, tập khí phiền não hoàn toàn không còn nữa. Chẳng những siêu việt lục đạo, mà còn siêu việt thập pháp giới, cũng chính là có thể siêu việt khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng chính là một tỷ hệ ngân hà. Toàn thể vũ trụ đều là không gian quý vị hoạt động, quý vị nghĩ xem mình tự tại biết bao. Nếu như chỉ có tứ thiên bát định thì không gian hoạt động của quý vị cũng không nhỏ, tức là toàn thể lục đạo luân hồi là không gian hoạt động của quý vị. Quý vị có không gian hoạt động lớn như vậy. Có thần túc thông, không cần phương tiện giao thông, muốn đi đến đâu, ý niệm vừa khởi người liền đến nơi, có năng lực lớn đến như vậy. Hơn nữa những năng lực này đều là bản năng. Tự tánh của mỗi người đều có. Cho nên Phật Pháp bình đẳng. Trong đại kinh Phật thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Câu này là chân thật. Lão tổ tông chúng ta nói với chúng ta “nhân tánh bản thiện”. Bản thiện này, thiện không phải là thiện trong thiện ác. Thiện này có ý nghĩa là tán thán, tức là nó viên mãn quá, tốt đẹp quá, không thiếu thốn một thứ gì, thiện có lẽ nên giải thích như vậy. Sự giải thích này hoàn toàn giống với cách nói của Phật. Phật là bậc tối thiện, trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, tài nghệ viên mãn, phước báo viên mãn, không có thứ gì không viên mãn, đó gọi là thiện. Trong Đại Học nói: “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”, chính là ý nghĩa này vậy.

Học Phật, mục đích ở đâu? Mục đích chính là thành Phật. Vì sao thành Phật? Quý vị vốn là Phật, quý vị trở về với bản thân. Nên trong thiên tông nói “bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sanh”. Quý vị tìm được nó rồi đó gọi là thành Phật. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Quý vị mới có thể giúp đỡ khắp lục đạo chúng sanh trong pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật. Không phải chỉ một thế giới này. Phật Thích Ca Mâu Ni, phạm vi lục đạo này vô cùng lớn, không phải chỉ là một địa cầu. Chúng ta nghe nói có người ngoài hành tinh, chỉ cần người sống ở trên tinh cầu bên ngoài đều thuộc trong lục đạo, cõi người trong lục đạo. Nếu như họ là thiên thần, cõi thần, họ không cần phương tiện giao thông. Con người mới cần đến phương tiện

giao thông. Thần không cần đến, quỷ cũng không cần đến, quỷ có thần thông, nhưng phạm vi hoạt động của họ không lớn, cõi trời mới lớn. Trời dục giới rất lớn, trời sắc giới càng lớn hơn trời dục giới. Hoạt động trong cõi trời vô sắc giới dường như là toàn bộ khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, tức là một tỷ hệ ngân hà. Vô sắc giới ngay thân thể cũng không cần nữa, rất giống với quan niệm của Lão tử. Lão tử chưa đạt đến cảnh giới này, nhưng ông muốn hướng đến. Quý vị xem trong Đạo Đức Kinh ông nói: “ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân”, ông nói ta có nỗi lo lắng lớn là vì gì? vì ta có thân thể. Nếu không có thân thể tốt biết bao! Tư tưởng này chính là tư tưởng của cõi trời vô sắc. Lúc đó Phật Giáo còn chưa truyền đến Trung Quốc. Lão tử, Khổng Tử, Mạnh Tử gần như đều vào 2500 trước, cho nên những Thánh triết này tư tưởng của họ đều vô cùng gần gũi.

Đức Phật tham học 12 năm, chúng ta có thể tưởng tượng được. Lục đạo hiểu rõ rồi, lục đạo từ đâu mà có? Vì sao mà có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới không? Chúng ta tin tưởng Phật Thích Ca Mâu Ni chắc chắn có những vấn đề này, những vấn đề này không ai có thể giải đáp. Bà la môn giáo giải đáp không được. Rất nhiều học phái Ấn độ như Phệ đà, Du già đều giải đáp không được, đều coi Tứ không thiên là Bát niết bàn, đây là những cảnh giới cuối cùng, ngoài ra không còn nữa. Đó là một sai lầm. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni buông bỏ cầu học. Ngài học 12 năm, đã buông bỏ rồi, đến dưới cây Tất bát la, đến dưới cây Tất bát la ở bên sông Hằng để nhập định, khai ngộ ở đây. Tức là nói vào thiên định sâu hơn. Vậy là rõ ràng rồi. Nói là đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh, hiểu rõ được chân tướng của toàn thể vũ trụ, hiểu thấu đáo rồi. Sau khi hiểu rõ rồi Ngài nói ra tất cả tình trạng chân thật mà Ngài đã nhìn thấy, không phải nói ở nhân gian này, Ngài nói ở trong định. Chúng ta thấy Ngài tại gốc Bồ đề ngồi thiên nhập định. Trong kinh nói “nhị thất nhật trung” tức là 14 ngày, đây có lẽ không có vấn đề gì, Lão hòa thượng Hư Vân năm xưa tại thế có lúc nhập định hơn một tháng là điều bình thường. Ngài không ăn không uống ngồi như vậy hơn một tháng, sau khi xuất định cảm thấy toàn thân rất nhẹ nhàng, hơn nữa cảm thấy thời gian rất ngắn ngủi, dường như một sát na vậy. Chúng ta trong định thời gian không gian đều bị đột phá rồi, ở trong định có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, cho nên hiện tại chúng ta thường nghe nói dự đoán.

Trước đây tôi cũng có hỏi thầy giáo, dự đoán có đáng tin không? Thầy giáo nói với tôi ở trong thiên định nhìn thấy thì đáng tin cậy. Nếu như không phải là trong thiên định thấy thì thật khó nói. Vì sao vậy? không phải thiên định thì hơn một nửa là từ trong toán học mà suy diễn ra. Nếu như chính xác

không có sai biệt cũng tương đối đáng tin. Nếu như là tin tức của người ngồi đồng chuyên tải đó là thật hay giả chúng ta không thể xác định được, chỉ tham khảo mà thôi, không thể hoàn toàn tin cậy họ được. Cho nên phải biết căn nguyên của nó từ đâu mà đến. Thiên định là đáng tin cậy nhất.

Phật ở trong định giảng một bộ kinh là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, là Ngài tận mắt nhìn thấy toàn thể tình hình vũ trụ, nguyên khởi của vũ trụ đến như thế nào, vạn vật đến như thế nào, sinh mệnh đến như thế nào, ta đến như thế nào, những diễn biến trong vũ trụ cuối cùng đi về đâu, đều giảng rất rõ ràng, minh bạch. Bộ kinh này chúng tôi ngày xưa đã giảng qua hai lần, hai lần đều không giảng xong. Lần thứ nhất rất lâu rồi 30 năm trước, tôi giảng được một nửa, chưa giảng xong. Lần thứ hai là năm 1999 bắt đầu giảng, giảng đến năm ngoái, dùng hơn 4000 tiếng đồng hồ để giảng, giảng rất tường tận. Tổng cộng giản bao lâu? Giảng được một phần năm. Cho nên tôi ước tính bộ kinh này giảng xong phải 20.000 tiếng đồng hồ. Nội dung của nó và bộ kinh chúng ta đang giảng giống nhau. Bộ kinh đó giảng tường tận hơn bộ này. Bộ kinh này có thể nói là đại cương, cương yếu của Kinh Hoa Nghiêm. Nội dung thật sự giống nhau, không đơn giản, không dễ dàng gì!

Ở Trung Quốc đời nhà Đường Lục tổ Huệ Năng đại sư, Ngài cũng đã khai ngộ rồi, minh tâm kiến tánh, Ngài nói ra 20 chữ, 20 chữ đó triển khai ra chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh cô đọng lại thật là nói chỉ 20 chữ. Cho nên quý vị muốn hiểu được Kinh Hoa Nghiêm rốt cuộc giảng những gì, quý vị có thể đem 20 chữ của Huệ Năng đại sư ngẫm nghĩ ngẫm nghĩ thử xem có lẽ cũng sẽ hiểu ra được một vài điều.

Minh tâm kiến tánh, tánh là gì? Huệ Năng đại sư câu đầu tiên nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đây đã nói rõ tự tánh là chân tâm, chân tâm của chúng ta vốn là thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Hiện nay có bị nhiễm hay không? Không có, vĩnh viễn sẽ không bị ô nhiễm. Hiện nay chúng ta quên mất chân tâm rồi, chúng ta dùng là giả tâm, vọng tâm. Quý vị dùng chân tâm chính là Phật, chính là Bồ Tát. A la hán vẫn dùng là vọng tâm, Pháp thân Bồ Tát dùng là chân tâm. Dùng chân tâm, cảnh giới và quý vị không giống nhau. Cảnh giới này là giả, không phải thật. Ngay các nhà lượng tử học hiện đại cũng phát hiện được rồi. Các nhà lượng tử vật lý học trong ba mươi năm lại đây đã có những thành tựu rất khả quan. Tôi đọc được những luận văn của họ dường như giống với những điều trong kinh Phật nói, rất quý hóa! Cho nên tôi ước tính

hai mươi năm nữa nhiều nhất là ba mươi năm, Phật Giáo sẽ được khoa học chấp nhận, thừa nhận Phật Giáo là khoa học cao cấp.

Lúc tôi học Phật là học triết học, tôi từ triết học mà nhập môn. Thầy giáo của tôi giáo sư Phương Đông Mỹ nói với tôi: triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Sáu mươi năm nay tôi đã nhìn thấy rồi. Không những là đỉnh cao của triết học mà còn là đỉnh cao của khoa học. Những vấn đề khoa học không thể giải quyết, trong Phật Pháp đều có, không có gì không thể giải quyết. Đáng tiếc là gì? đáng tiếc là hiện tại người ta không tin tưởng. Tai nạn của nước Mỹ có thể hóa giải hay không? Có thể. Chỉ cần họ tin tưởng thì có thể, họ không tin tưởng thì không thể. Lời này ai nói? Bản thân người Mỹ nói đấy. Bladen nói như vậy. Năm ngoái họ tại Sydney mở một hội nghị. Có mấy nhà khoa học trên quốc tế, hội nghị hai ngày. Báo cáo ngày thứ nhất là bản báo cáo những vấn đề nghiên cứu gần đây phát hiện ra. Chúng tôi đọc được rất hoan hỷ, rất gần với Phật Giáo. Vấn đề ngày thứ hai thảo luận chính là vấn đề tiên tri của Maya vào sang năm- năm 2012. Họ thảo luận vô cùng nghiêm túc, đối với cách nhìn này, những nhà khoa học tham dự này dường như là một nửa một nửa. Một nửa số người cho rằng rất có thể, một nửa khác lại cho rằng chưa chắc, ngân hà thẳng hàng, hai mươi lăm ngàn tám trăm năm mới có một lần, nó có tính chu kỳ, mặt trời quay quanh ngân hà một vòng, hai mươi lăm ngàn tám trăm năm mới có một lần, đương nhiên mỗi lần, căn cứ theo trước đây, tức là một lần vào hơn hai mươi ngàn năm trước, trên trái đất có rất nhiều sinh vật bị diệt vong, hiện tượng lần này, nhiều nhất cũng giống như lần trước, nhưng chúng ta những người học Phật quan sát, chúng ta đồng ý như lời ông Bladen người Mỹ, ông nói đối chiếu với vấn đề này, chỉ có người trên toàn thế giới tức là cư dân trên địa cầu này tỉnh ngộ lại, ông nêu ra ba câu nói, thứ nhất là phải bỏ ác làm thiện, thứ hai phải cải tà quy chánh, thứ ba đoạn chánh tâm niệm. Không những tai nạn có thể hóa giải, hơn nữa sẽ hướng trái đất đến bước đường tốt đẹp hơn. Cách nói này hoàn toàn tương đồng với những lời trong kinh Phật dạy.

Trong kinh Phật có những y cứ luận lý rất hay, ngày nay khoa học chú trọng vào vật chất, cho nên trong vật lý học, triết học ở trong kinh Phật, không những nói vật chất, nó nói về tinh thần, còn nói về tự nhiên, ba loại hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì?

Các nhà khoa học nước Đức trong báo cáo nghiên cứu của họ nói rất rõ ràng. Planck người Đức, là thầy giáo của Einstein, suốt đời ông nghiên cứu

vật chất rốt cuộc là gì, ông đã khai mở được, kết quả ông nghiên cứu là trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất này, vật chất là gì? Vật chất là huyền tượng do ý niệm tích lũy mà sản sanh, vậy ý niệm từ đâu mà có? Ông nói ý niệm từ không sanh có. Điều này không sai, nói không hoàn chỉnh, mơ hồ chung chung, tức là chưa nói rõ ràng, không phải là sai. Có thể nói là miễn cưỡng đạt yêu cầu, điểm số không cao, cũng không dễ dàng! Cơ sở của vật chất là tinh thần, nhà khoa học gọi là tin tức, hiện tượng tự nhiên gọi là năng lượng, danh xưng khác nhau, nhưng ý nghĩa thì giống với Phật Pháp nói. Phật Pháp đối với năng lượng và tin tức, nó là thứ gì cũng nói rất rõ ràng. Về vật chất mà nói thì hoàn toàn tương đồng với Planck đã nói. Vật chất thực sự không tồn tại, nó rất không ổn định, thiên biến vạn hóa, ngay Hiền Thủ Quốc sư trong Hoàn Nguyên Quán cũng nói rất rõ ràng. Nói về khởi nguyên của tất cả các pháp, có một, thực sự có một bản thể, bản thể này chính là tự tánh, trong triết học nói là bản thể. Toàn thể vũ trụ là từ nó mà phát sanh. Thứ này là vĩnh hằng, không sanh không diệt. Nó không có hiện tượng, nó không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Cho nên quý vị tìm không ra nó. Nó ở đâu? Khắp pháp giới hư không giới đều có, không ở đâu không có, không lúc nào không có. Không có nó, ba loại hiện tượng đều không có. Ba loại hiện tượng đều là nó biến hiện ra. Bản thân nó không phải là ba loại hiện tượng này. Cho nên khoa học, triết học có thể tìm ra nó hay không? Tìm không ra. Vì sao vậy? Khoa học chưa tách rời tư duy, tư duy là ý thức thứ sáu. Ý thức thứ sáu vĩnh viễn duyên không đến tự tánh. Ba loại hiện tượng này nó có thể duyên đến được, nó lại không duyên đến với tự tánh được. Vậy tự tánh phải làm sao? Ai biết được? Trong kinh điển Đại Thừa Phật nói rồi, chỉ chúng mới biết. Dùng gì để chúng? Thiền định. Không phải là thiền định bình thường. Thiền định của Bồ Tát còn chưa được. Bồ Tát đẳng cấp đều tu thiền định. Từ sơ tín đến đẳng giác 51 thứ bậc, quý vị liền hiểu được thiền định có 51 cấp bậc. A la hán là cấp bậc thứ mấy? cấp thứ bảy. Cấp thứ bảy tức giải quyết được luân hồi rồi. Cấp thứ mười thì giải quyết được mười pháp giới rồi. Phía trên càng cao hơn nữa. Cao nhất là cấp bậc thứ 51, cấp thứ 51 lên cao hơn nữa là thành Phật, tức trở về với tự tánh. Quý vị mới thực sự kiến đạo, thực sự hiểu được.

Vậy là chúng ta biết được Phật Thích Ca Mâu Ni dưới cội Bồ đề nhập định là định gì? Tự tánh bản định! Huệ Năng đại sư nói ra rồi. Vì sao vậy? Ngài cũng đến cảnh giới này. Huệ Năng đại sư nói bốn câu, câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không ngờ rằng tự tánh lại thanh tịnh. Câu thứ hai: “đâu ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt”, nó không sanh không diệt. Thứ ba là “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”. Ở trong nó không có thứ gì, nhưng thứ gì



nó cũng có, nó có thể biến hiện ra. Tự tánh đích thực không có. Cho nên Phật Giáo Đại Thừa nêu ra hai cảnh giới ẩn hiện này. Trong tự tánh là ẩn, tức là quý vị không nhìn thấy. Nhưng nó gặp được duyên nó có thể hiện ra, hiện ra rồi thì quý vị đều nhìn thấy. Câu thứ tư “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tự tánh vốn định. Nhất định phải tương ứng với định này quý vị mới có thể kiến tánh. Quý vị không tương ứng với tự tánh vốn định quý vị sẽ không thấy được. Đây chính điều mà khoa học và triết học, bắt buộc phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ mới thấy được. Nhà khoa học, nhà triết học họ đều là chúng sanh, họ cũng vốn là Phật, họ chỉ cách xa một tí thôi, chỉ cần chịu buông bỏ liền nhìn thấy được. Nếu không chịu buông bỏ, những nghiên cứu hiện nay có lẽ là cục hạn, đến đỉnh rồi.

Quý vị xem hồng quan Vũ trụ, luận văn của họ nói, đây đều là thật vĩ đại. Hiện tại có thể thăm dò đến, dùng thiết bị khoa học có thể quan sát đến 10% của toàn thể vũ trụ, vẫn còn 90% chưa nhìn thấy. Chúng ta đọc được những báo cáo này, chúng ta gật đầu rất hoan hỷ, vậy 90% đi đâu rồi, chúng ta biết, họ không biết, trở về với tự tánh rồi. Trở về tự tánh hiện tượng này liền không còn nữa. Vậy nhà khoa học nếu như họ học kinh điển Đại Thừa, họ còn thông minh hơn chúng ta, lợi hại hơn chúng ta. Kinh Phật có tính gọi mở đôi với họ rất lớn rất lớn. Rất đáng tiếc khoa học cho rằng những thứ này là tôn giáo. Nhưng Einstein nói rất hay: Trong tôn giáo, tôn giáo gần với khoa học nhất là Phật Giáo. Nếu coi kinh Phật là một môn khoa học để nghiên cứu sẽ giải quyết được những nhiều vấn đề của họ. Vấn đề cuối cùng “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, bản thân nó cái gì cũng không có, nó có thể biến thành cả một vũ trụ, có thể biến thành thế giới Hoa tạng giống như Kinh Hoa Nghiêm nói vậy, thế giới đó rất lớn. Ngày nay chúng ta các nhà thiên văn học còn chưa thăm dò đến được. Một thế giới Hoa tạng là rất vĩ đại rồi. Quý vị xem Thế Giới Tây Phương Cực Lạc và thế giới Ta bà của chúng ta ở trong thế giới Hoa tạng, thế giới Hoa tạng tổng cộng có hai mươi tầng, giống như tòa nhà lớn vậy hai mươi tầng, thế giới Cực Lạc và thế giới Ta bà đều trong một tầng, ở tầng thứ 13. Cự ly của thế giới Cực Lạc và thế giới của chúng ta trong đó có mười vạn ức quốc độ Phật. Cũng chính là nói mười vạn ức lần tam thiên đại thiên thế giới. Quý vị nghĩ Hoa tạng lớn bao nhiêu. Trong kinh nói với chúng ta giống như thế giới Hoa tạng vậy ở trong thái không không thể kể xiết! Lời này hiện nay chúng ta hoàn toàn tin tưởng. Vì sao vậy? Trong tánh đức không có nhiều ít, không có lớn nhỏ. Những khái niệm tương đối này đều không tồn tại. Phật nói câu gọi là không thể nghĩ bàn. Quý vị không thể tưởng tượng được, quý vị cũng không thể thảo luận về nó, quý vị không nói ra được, nhưng quý vị thực sự có thể chứng đắc. Đây là một môn đại học vấn, thú vị vô cùng. Làm cho hiểu

rõ bản lai diện mục của mình từ đâu mà đến, chúng ta là từ trong tự tánh biến hiện ra. Mục tiêu cuối cùng là thành Phật, trở về tự tánh. Đó là một sự tuần hoàn vô cùng lớn. Chúng ta xem mặt trời quay quanh hệ ngân hà, vòng tuần hoàn này nhỏ quá, một vòng chỉ 25.800 năm, vòng này nhỏ quá. Quý vị cái gì cũng biết được, cái gì cũng rõ ràng rồi.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện lớn như vậy. Muốn giúp đỡ những chúng sanh mê hoặc điên đảo này, giúp họ giác ngộ. Mục đích Phật Pháp dạy học là ở đây, đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Nó chia ra hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất giúp đỡ quý vị phá mê khởi tín. Chữ “tín” này không dễ dàng, rất khó rất khó!

Chúng tôi lúc còn trẻ đều cho rằng Phật Giáo là tôn giáo. Tôn giáo là mê tín. Cho nên căn bản là không có ý niệm để tiếp xúc với nó. Tôi nếu như không học triết học, vĩnh viễn sẽ không đi vào trong Phật môn. Trước nay cũng không có ai nói với tôi Phật Giáo là triết học, không ai nói cả. Dân quốc sơ niên Âu Dương Cán Hộ từng nói rằng, ông nói: Phật Pháp phi tôn giáo, phi triết học mà là thứ ngày nay cần đến nó. Ông đã diễn giảng một lần như vậy. Lời này nói cũng rất có lý. Đây là lời người chuyên ngành nói. Nhưng người thực sự đi nghiên cứu nó không nhiều. Thầy giáo tôi đưa bài giảng này cho tôi nghe, nói với tôi rằng: học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người. Lời nói này rất cảm động. Tôi liền nghiêm túc đi trên con đường này. Người thầy thứ hai của tôi là đại sư Chương Gia, ngài chọn cho tôi ngành nghề này, muốn tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, cho nên tôi đã bước vào con đường này. Bước vào đã 60 năm rồi, tôi cảm ơn Thầy giáo. Lời nói này của thầy giáo đã ứng nghiệm trên thân tôi rồi: hưởng thụ cao nhất của đời người. Cảm ơn thầy giáo. Nếu không phải thầy giáo thì đời này tôi sống cực khổ biết bao, sống phiền não biết bao, oan uổng biết bao! Thầy giáo chỉ ra con đường này, Đại sư Chương Gia thành tựu cho tôi theo đuổi sự nghiệp này, sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đó là gì? là giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, nó không phải là tôn giáo, điều này nhất định phải làm cho rõ ràng. Phật Thích Ca Mâu Ni là thân phận gì? Dùng lời hiện đại mà nói là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Thân phận của Ngài là người công tác nghĩa vụ cho giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí. Văn hóa đa nguyên, Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào học tập với Ngài, tuyệt đối không thay đổi tôn giáo, đó tức là nói tín ngưỡng tôn giáo và học tập với Ngài là hai việc khác nhau, không có xung đột. Giống như quý vị là tín đồ tôn

giáo, quý vị học ở trong trường đại học, học tập, lên lớp đều không trở ngại. Phật dạy quý vị điều gì? dạy quý vị tam học giới định tuệ.

Giới là giữ quy củ, là luân lý đạo đức. Đây là cơ sở để làm người. Định, định là đầu mối then chốt, quý vị có thể khai ngộ hay không trước hết phải định. Thời gian định lâu rồi liền hoát nhiên đại ngộ. Ngộ những gì? vừa ngộ thì đối với toàn thể vũ trụ đối với bản thân hoàn toàn hiểu rõ, phải đạt được mục đích này. Cho nên đây là một môn đại học vấn, là một môn thực sự tìm lại được bản lai diện mục của chính mình, nó không phải làm gì khác. Phật Giáo thừa nhận, tất cả các tôn giáo đều thừa nhận, Phật Giáo không phản đối những tôn giáo khác, chúng ta gặp bất cứ tôn giáo nào chúng ta cũng đi tham bái. Kinh điển của họ chúng ta cũng thường thường đọc tụng, hiểu thêm nhiều chúng ta mới có thể đem sự việc nói cho rõ ràng, nói cho thấu đáo được. Cho nên Phật Pháp hoàn toàn cởi mở. Nội hàm của nó không những một trường đại học không thể sánh, một trăm trường đại học cũng không thể sánh, phân khoa của nó quá nhiều, không thiếu thứ gì cả. Hơn nữa sau khi quý vị làm rõ rồi, quý vị mới hiểu được, tất cả nó đều thông hết. Thực sự giống như một hệ thống mạng vậy, toàn thể vũ trụ là một mạng lưới, là một thể, đúng thật là kéo một sợi tóc động toàn thân. Cho nên bất cứ ý niệm nào khởi lên, khắp cả pháp giới không ai không biết. Ai không biết? người sơ suất vô ý không biết, người phiền não nặng không biết. Phiền não nhẹ, trí tuệ sanh, họ liền tiếp thu được tin tức trong toàn thể vũ trụ, mà bản thân mình cũng đang phát ra tin tức, khởi tâm động niệm là đang phát tin tức. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói thấu triệt rồi!

Khoảng hai ba mươi năm lại đây có một số nhà khoa học đã thay đổi ý niệm rồi, nghiên cứu ý niệm. Họ phát hiện sức mạnh của ý niệm rất lớn. Họ dùng trong cầu nguyện, đặc biệt là tôn giáo. Những tiểu tai tiểu nạn này rất hiệu quả, rất hữu hiệu. Đại tai đại nạn là cộng nghiệp. Đó là giống như tiên sinh Bladen từng nói rất cần tập thể. Con người cư trú trên trái đất có thể được một phần ba số người đó giác ngộ, thấu đáo rồi, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh thì cộng nghiệp này có thể hóa giải. Chứng minh trong kinh Phật đã nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nhà khoa học nếu đi theo con đường này thì vấn đề sẽ được giải quyết. Vì sao vậy? Ý niệm có thể thay đổi vật chất. Trái đất là vật chất. Dùng vật chất thay đổi vật chất thì khó quá, còn có tác dụng phụ, dùng ý niệm thay đổi nó thì không khó chút nào, hiểu được đạo lý này rồi đầu tiên phải dùng trên bản thân mình. Bản thân mình không có ác niệm, không có tà niệm, không có tạp niệm, thân tâm mạnh khỏe, bệnh gì cũng không còn nữa. Nếu như ý niệm tôi có vấn đề, ý niệm không chơn chánh, thì sẽ cảm ứng rất nhiều bệnh tật. Mỗi ý niệm nào đó tương ứng với mỗi bộ phận

của cơ thể, tim gan tì vị mỗi một bộ phận, mỗi ý niệm ứng với một nơi nào đó mà phát sinh bệnh. Cho nên lúc ý niệm đoạn chánh thì sẽ không có bệnh. Không những đối với thân thể chính mình có bệnh tật phát sanh, đối với nơi chúng ta cư trú cũng có thiên tai.

Quý vị xem tâm tham, hiện tại ai không tham? Tham cảm ứng đến thủy tai. Nước biển dâng cao, lũ lụt tràn lan, do tâm tham chiêu cảm. Sân nhuế, là hỏa tai, nhiệt độ trên trái đất tăng cao. Nguyên nhân là gì? Nhà khoa học tìm không ra nguyên nhân. Do các nghiệp sở cảm! Ngu si là phong tai, địa chấn là ngạo mạn. Cuồng ngạo tự đại, ngạo mạn cảm ứng là động đất. Ngu si càng đáng sợ. Hoài nghi cảm ứng đến là gì? đất liền sẽ bị sụt lún xuống biển. Núi cao sẽ bị sụt lở, tức là địa chất bị lỏng ra. Địa chất vốn là kiên cố, tín tâm kiên cố nó liền kiên cố, tín tâm không còn nữa thì nó lỏng lẻo, điều này rất đáng sợ. Hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi đối với cổ thánh tiên hiền. Cổ thánh tiên hiền người ta đã minh tâm kiến tánh, người ta thực sự đã hiểu rõ ràng, đã hiểu thấu triệt rồi. Khoa học vẫn đang tìm tòi. Quý vị tìm tòi cho đến bao giờ quý vị mới có thể đạt đến cảnh giới của họ? Cho nên sửa đổi tất cả những quan niệm sai trái, thì tai nạn gì cũng không còn nữa. Những đạo lý này, hiện tại những nhà khoa học họ đều biết được. Họ cũng đều đang kêu gọi hi vọng mọi người coi trọng ý niệm. Bất luận quý vị hữu ý hay vô ý, mỗi ý niệm đều sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Cũng giống như trong Hoàn Nguyên Quán đã nói là xuất sanh vô tận. Ý niệm biến khắp cả pháp giới, còn nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Ý niệm vừa khởi lên, đều khắp cả toàn thể vũ trụ rồi. Mặt trời đến trái đất, còn phải mất tám phút, chậm quá, năng lượng của ý niệm rất lớn. Chúng ta rất hoan nghênh những phát hiện của những nhà khoa học cận đại, đây là việc tốt. Cho nên tỳ kheo Pháp Tạng ngài biết được, ngài hiểu được mà phát tâm rộng lớn như vậy. Muốn đến giúp đỡ những chúng sanh còn đang mê hoặc. Phát đại thệ nguyện này, nói rõ nguyện của Pháp Tạng từ đâu mà có, đều là vì chúng sanh khổ nạn. “Vì khiến cho hành giả có tâm trách nhiệm”, phải gánh vác trách nhiệm lên, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

“Phát khởi bi trí”, bi là từ bi, trí là trí tuệ, có từ bi mà không có trí tuệ thì không thể giải quyết vấn đề; có trí tuệ không có từ bi thì không chịu giải quyết vấn đề. Cho nên Bồ Tát bi trí đều dùng.

“Đầy đủ nguyện của Phổ Hiền”, mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền hướng về Cực lạc. Đây là điều mà mỗi vị Bồ Tát đều phải học tập. Thứ nhất là phải học tập lễ kính. Lễ kính của Bồ Tát Phổ Hiền là bình đẳng. Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Cho nên đối với bất cứ người nào cũng không thể

khinh mạn. Khinh mạn tức là quý vị khinh mạn đối với Phật. Không những đối với Phật, đối với tất cả chúng sanh, giống như súc sanh côn trùng muỗi kiến có thể khinh mạn hay không? Không thể. Phải xem nó thành Phật để mà lễ kính nó. Nó có cảm thọ hay không? Có. Những năm gần đây chúng tôi thí nghiệm đều rất thành công. Chúng ta có thể câu thông với chúng. Không những là động vật, còn có cây cỏ hoa lá. Nó cũng là chúng sanh, nó cũng vốn là Phật. Còn có sơn hà đại địa, khoáng vật nó cũng sống động, nó không phải là chết rồi, dần dần cũng được các nhà khoa học phát minh ra. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm về nước. Chứng minh nước biết nhìn, biết nghe, biết hiểu được ý nghĩ của con người. Đây là vào đầu thập niên 1990, tôi sống ở Úc châu có một vị đồng học ở trên mạng phát hiện ra tin tức này, đem tin tức này copy lại cho tôi xem, tôi xem rồi rất hoan hỷ, trong Phật Pháp lại có một sự việc được chứng minh nữa rồi. Phật Pháp thường nói: mười phương quốc độ vi trần thế giới tất cả đều có “kiến văn giác tri”, chỉ cần có hiện tượng vật chất nó liền có hiện tượng tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Hơn nữa tinh thần là cơ sở của vật chất, không có tinh thần thì không có vật chất. Cho nên e rằng nhỏ như tiểu quang tử rồi nhỏ như trung vi tử, tức không thể nhỏ hơn nữa, nó đều có hiện tượng vật chất. Đã là hiện tượng vật chất nó liền có thọ tướng hành thức. Điều này trong thí nghiệm về nước làm được rất rõ ràng, nó có cảm thọ, nó cũng có tướng. Cho nên nó sẽ biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối đãi với nó, kết tinh phản ứng của nó vô cùng đẹp đẽ. Ý niệm bất thiện đối đãi nó, đồ án phản ứng sẽ khó coi. Làm mấy mươi ngàn lần thí nghiệm đều rất hay.

Tôi có hai lần đến Nhật bản dự hội thảo, nhân cơ hội này đi phỏng vấn tiến sĩ Giang Bồn, trước đây ông ấy không dám động đến tôn giáo, cho rằng tôn giáo là mê tín. Thí nghiệm không dùng những thứ của tôn giáo. Tôi nói với ông ấy: tôi nói thí nghiệm này của ông, trong kinh Phật đã nói từ xưa rồi, ông ấy vô cùng kinh ngạc. Tôi nói những gì hiện nay ông phát hiện được, trong Phật Giáo có bốn loại hiện tượng, ông mới có một loại, vẫn còn ba loại ông chưa phát hiện ra. Ông ấy nói ba loại nào? Tôi nói hiện tại ông chỉ nhìn thấy phản ứng của sắc, ông nhìn thấy rồi, đúng, nhưng âm thanh chưa nghe được. Nó có sắc, có thanh, có hương, có vị. Vật chất nhỏ bao nhiêu nó cũng có đầy đủ sắc thanh hương vị. Ông mới tìm được có một, vẫn còn ba thứ, tôi nói vẫn còn cách xa lắm. Sau khi gặp mặt tôi ông ấy đã tiếp nhận tôn giáo. Cảm những kinh điển tôn giáo và văn tự tôn giáo đi làm thí nghiệm này, phản ứng đều vô cùng đẹp.

Lễ kính trong nguyện của Phổ Hiền khắp pháp giới hư không giới không có gì không kính. Trong Phật Pháp thực sự đã làm được, thực sự đã thực hiện rồi. Đối với tất cả mọi người cung kính từ nội tâm phát xuất ra, vì sao vậy? là đối với tự tánh. Tất cả chúng sanh đều có tánh đức, đều không tách rời tự tánh, là tự tánh biến hiện ra. Cho nên toàn thể vũ trụ và bản thân là mối liên hệ gì? là nhất thể, không phải một nhà. Một nhà không phải là một thể, là một thể. Cho nên mỗi ý niệm của chúng ta, vật chất này, vật chất có ý niệm. Quý vị cho rằng nó không có ý niệm là sai lầm rồi. Mỗi tế bào đều có ý niệm, mỗi một nguyên tử, mỗi một điện tử, mỗi một lap tử, mỗi một tiểu quang tử, tất cả đều có thọ, tướng, hành, thức. Những thọ, tướng, hành, thức này đều ở đó mà phát ra tia sóng. Mà sóng này vừa phát ra toàn thể vũ trụ đều nhận được. Toàn thể vũ trụ là mạng lưới điện. Cho nên không có người nào không biết. Đã là nhất thể làm sao có thể không tôn kính được? Làm sao có thể đối lập? vậy là sai rồi, sai lầm lớn rồi! Sự việc này chỉ có Phật và Bồ Tát mới biết được. Ngày nay chúng ta chưa vào cảnh giới này nhưng đọc nhiều kinh điển rồi, từ trong kinh điển mà biết được có sự việc này. Mà chúng ta trong kinh nghiệm cuộc sống hằng ngày có thể chứng minh được một phần nào đó. Nó là thật, không phải là giả.

Ví dụ chúng ta câu thông với những động vật nhỏ. Tôi ở Úc châu trồng rau mười năm rồi, vườn rau của tôi rất lớn, trồng rau phải câu thông với những con sâu nhỏ, chúng tôi không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón hóa học, sâu nhỏ đừng ăn rau của tôi, vậy phải làm sao? Tôi đặc biệt khoan lại một cụm, sâu nhỏ, ở nơi đó cứng dường cho các người. Mỗi ngày tôi cũng bón phân, sẽ chăm bón cho nó rất tốt, cho các người ăn, các người chỉ ăn trong phạm vi đó thôi, ngoài phạm vi đó ra các người nhất định không được động đến. Chúng tuân thủ điều kiện, tuân thủ! cư xử còn dễ hơn con người nữa. Cây ăn trái, chúng tôi có hơn ba mươi loại cây ăn trái, vườn của tôi rất lớn, diện tích khu vườn của tôi là 28 mẫu anh, nhà cửa chúng tôi không lớn, sân vườn lại rất lớn, 28 mẫu anh, bằng khoảng hơn 170 mẫu của Trung Quốc, cho nên vườn rau của chúng tôi mỗi ngày cứng dường cho năm sáu trăm người chắc chắn sẽ không thành vấn đề, rau trồng rất tốt. Những nông phu gần đó đều đến xem chúng tôi trồng như thế nào? Tôi liền nói với họ, không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân hóa học, ký hợp đồng với chim chóc, với sâu bọ rồi, bọn chúng đều tuân thủ. Chúng tôi yêu nó, nó cũng yêu chúng tôi. Chúng tôi sống chung cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, mười năm rồi, làm rất thành công. Làm sao con người và con người không thể sống với nhau? Toàn do chúng ta làm sai thôi. Giống như thành tựu này, không phải một mình tôi làm được. Tôi ở Malaysia, thời gian Malaysia làm càng lâu hơn tôi, mười mấy năm. Tôi cũng đem ý niệm này nói cho những vị cư sĩ ở đó nghe, họ kinh doanh một vườn

rau lớn, tôi bảo họ làm thí nghiệm, năm đầu tiên 95% bị sâu bọ ăn hết, rất thâm, tôi liền nói với ông ấy, ông yên tâm, ông nhất định không được giết nó, ông yêu thương nó, năm thứ hai xem xem, năm thứ hai cũng khá, còn lại được một nửa, vậy có niềm tin rồi, đến năm thứ ba càng ngày để lại càng nhiều, lúc tôi đến xem là năm thứ sáu, lúc đi xem vào năm thứ sáu, sâu bọ ăn rau của ông ấy khoảng 5%, còn 95% để lại cho ông ấy, tôi nói ông thành công rồi. Ông ấy không nói điều kiện với sâu bọ, nó không hợp tác, sau đó cũng học chúng tôi khoan một đám cúng dường chúng, quý vị sẽ nhìn thấy rất rõ ràng! Con người nên có tình thương.

Năm trước, ở Trung Quốc đại lục, cư sĩ Tế ở Sơn Đông, ở huyện Khánh Vân, ông ấy mua một miếng đất 400 mẫu chuẩn bị xây cất đạo tràng, đất đó là đất nông nghiệp, đất canh tác, bởi vì xây dựng không nhanh chóng nên trồng lúa mạch, 400 mẫu trồng lúa mạch, lúc gần thu hoạch bỗng nhiên bị nạn sâu bọ, trong ruộng đều là sâu bọ, rất nhiều người đều khuyên bà ấy nhất định phải phun thuốc trừ sâu, nếu không 400 mẫu lúa mạch này toàn bộ sẽ mất sạch. Bà ấy gọi điện cho tôi, tôi liền nói với bà ấy, sự việc này bà nên bàn bạc với thầy Thái và những người khác xem xử lý như thế nào, bà ấy cũng đã rõ rồi, quyết tâm không phun thuốc trừ sâu, tình nguyện cúng dường tất cả 400 mẫu cho những loài sâu bọ đó, tôi không cần nữa, tôi cũng không giết con sâu nào. Ngày thứ hai dẫn theo một đoàn người đến ruộng lúa mạch để niệm A Di Đà Phật, mọi người đứng vòng quanh ruộng lúa mạch niệm A Di Đà Phật, một trận mưa nhỏ thêm một làn gió đến, thì một con sâu nhỏ cũng không còn, những nông dân nhìn thấy vô cùng kinh ngạc, được mùa, được mùa lớn! Cho nên không được có tâm giết hại một chúng sanh nào. Tâm từ bi của quý vị chúng sẽ cảm nhận được. Đây đều là hiện thân thuyết pháp, là thật không phải giả. Bà ấy có quay phim in thành đĩa VCD đem lưu thông ra ngoài. Vì sao phải giết sâu bọ, phải giết nhiều sinh mạng như vậy?

Ngày nay trên thế giới tai nạn nhiều như vậy, từ đâu mà đến? từ sát sanh mà đến. Rất đáng sợ! Mỗi ngày giết nhiều ít. Mỗi ngày giết bao nhiêu người quý vị có biết không? Tôi xem bản tư liệu của một vị cư sĩ viết cho tôi, phá thai, nhân số bao nhiêu? Một năm 50 triệu, hai năm là 100 triệu, vậy không ghê rồi sao! Những người này oan oan tương báo không dừng không dứt. Đây đều là căn nguyên của thiên tai, giết người, giết chúng sanh, chúng ta tiếp xúc những động vật này, động vật không sợ, vì sao vậy? không có sát khí. Người ăn thịt, sát sanh họ có sát khí, động vật nhìn thấy họ liền chạy. Cho nên sát đạo đâm vọng là tội nghiệp. Làm những việc này đối với thân thể chính mình mang đến rất nhiều bệnh tật, đối với nơi mình cư trú mang đến thiên tai. Vì vậy Bladen

lớn tiếng kêu gọi khuyên người bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, khởi tâm động niệm đều là thiện niệm. Tiêu chuẩn của văn hóa truyền thống Trung Quốc là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, ý niệm trái với năm đức này nhất định không động đến, gọi là đoạn chánh tâm niệm. Trong Phật Pháp chính là năm giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không uống rượu. Năm đức này dùng tiêu chuẩn này để đoạn chánh tâm niệm.

Học Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, không nên tàn sát chúng sanh, đây là điều thứ nhất. Thứ hai là hiểu rõ công đức lớn lao của Pháp Tạng. Vì giúp hành giả khởi tâm chân thật, rộng hành phương tiện, đủ hạnh Bồ Tát. Ở trước phát nguyện, phát nguyện phải có hành động, tỳ kheo Pháp Tạng phát 48 nguyện, dùng thời gian năm kiếp mới làm được, thực hành rồi. Nguyện nguyện đều làm được. Chúng ta gọi là bốn nguyện công đức. Công đức là gì? Công đức là tu hành năm kiếp. Lời ngài nói hoàn toàn đều làm được rồi, không có câu nào không thực hiện. Thế giới Cực Lạc thành tựu như thế nào? Là thành tựu công đức của 48 nguyện. Sự thành tựu này là tự nhiên. Thế giới Cực Lạc không có ai vẽ ra cả. Không có ai thiết kế, cũng không có người thi công, là hình thành tự nhiên. Có thể không? Có thể. Vì sao vậy? giống như sự việc này những thứ hình thành tự nhiên rất nhiều. Thiên đường là hình thành tự nhiên, địa ngục cũng hình thành tự nhiên. Thiên đường là công đức thiện, địa ngục là tội nghiệp ác. Những ví dụ này nhiều vô số kể, đều không phải là giả. Ở đây làm cho chúng ta hiểu rõ, ở đây Phật nói cho chúng ta rất nhiều, công đức rộng lớn của Pháp Tạng. Không có thứ gì không phải là đang dạy học. Dạy những hành giả chúng ta khởi tâm chân thật. Tâm chân thật chính là tâm bồ đề, cư xử với người khác phải dùng chân tâm, không nên dối trá đểu giả, không nên sợ người lừa dối mình. Nếu như nói luôn luôn đề phòng người khác lừa dối mình, mình sẽ chịu thiệt, mình sẽ mắc lừa, Phật Pháp như vậy sẽ tu không thành. Nên có tâm như thế nào? Họ lừa tôi, tôi không lừa họ, họ hủy báng tôi, tôi không hủy báng họ, họ hãm hại tôi, tôi không hãm hại họ, vì sao vậy? Họ làm việc lục đạo luân hồi, tôi phải thành Phật. Tôi thành Phật mà còn lục đạo luân hồi như họ vậy, vậy thì thành Phật không được rồi, nên phải khác họ. Còn làm việc luân hồi lục đạo, không làm nữa!

Phật ở trong Kinh Bát Nhã nói với chúng ta, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, hiểu được đạo lý này quý vị sẽ không chịu thiệt nữa, quý vị cũng sẽ không mắc lừa nữa. Vì sao vậy? Nó là giả không phải thật. Họ tạo nghiệp, tôi không tạo nghiệp. Đó chính là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi thấy



quí vị vẫn còn làm sai sự việc, tôi hiện tại giác ngộ rồi, không làm việc sai trái nữa. Mỗi ngày đọc kinh là tiếp xúc với Phật. Ngày ngày tiếp thu lời giáo huấn của Phật, quí vị làm sao mà có sai lầm được?

Tôi học Phật sáu mươi năm, mười năm đầu có lúc còn xem ti vi, còn đọc báo, năm mươi năm nay chưa từng xem ti vi, chưa từng đọc đến báo chí, thể chuyên đều đoạn tuyệt rồi. Tôi ở Malaysia, một hôm Mahathir hỏi tôi, ông ấy nói: Ngài đã đoạn tuyệt toàn bộ với truyền thông rồi, có rất nhiều tin tức quan trọng, ngài làm sao mà biết được? Tôi nói có mấy người tốt bụng, đem những tin tức rất quan trọng này từ trên mạng internet, tải xuống vài đoạn đem đến cho tôi xem, cho nên việc lớn tôi đều biết được, việc nhỏ tôi không biết. Không phải tôi cần biết, với tôi không có liên quan gì, tôi đều không cần biết, họ đưa đến cho tôi là những thứ gì? hơn một nửa là thiên tai. Quí vị xem tháng này, tháng này thiên tai vượt qua hơn hai trăm lần. Tôi ở đây có những tin tức này, phần này chính là các đồng học đem tin tức đến cho tôi, tôi liền xem đề mục, không có nội dung, tức chỉ xem tiêu đề. Tháng ba có 80 lần, tháng tư có 59 lần, tháng năm có 67 lần, tháng sáu có 155 lần, tháng bảy có 176 lần, tháng này là tháng tám vượt qua hai trăm lần. Không phải là việc tốt! Quí vị xem thiên tai trên toàn thế giới, những thiên tai lớn, nó mỗi tháng đều tăng lên, tần suất đều tăng lên. Mà thiên tai lần sau lại nghiêm trọng hơn lần trước. Đây là cảnh cáo của trời cao! Chúng ta ứng đối như thế nào? Phật dạy cho chúng ta, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Bladen nói đoạn chánh tâm niệm. Đoạn chánh tâm niệm tốt nhất là A Di Đà Phật. Lúc tôi còn trẻ, lúc học Phật, thầy giáo thường thường hướng dẫn tôi đổi tâm, đổi tâm như thế nào? Đem những thứ vọng tưởng, tạp niệm ở trong tâm đều buông bỏ hết, đặt A Di Đà Phật vào trong tâm, tâm này tức là đoạn chánh, tâm niệm liền đoạn chánh, niệm niệm là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nghĩa là gì? Trong bộ kinh này đã giới thiệu vô cùng tường tận. Kinh, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, là tập đại thành của năm loại bản dịch gốc. Chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hội tập, trích dẫn kinh luận 83 loại. Chú sớ trước thuật của Tổ sư Đại đức 101 loại, còn có những chú giải của những đại đức nước ngoài, tổng cộng trích dẫn 193 loại. Đây là tinh hoa trong Phật Pháp Đại Thừa, đều nằm trong bản kinh này. Có được thật không dễ dàng, nhất định phải trân quý, nghiêm túc học tập, y giáo phụng hành. Chắc chắn giúp quí vị phá mê khai ngộ, giúp quí vị đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta trong cuộc đời này, sẽ đạt được sự thành tựu rất viên mãn. Ngày tháng chúng ta trải qua vô cùng phong phú. Thật là an vui vô cùng, một ngày cũng không được uổng phí. Chúng ta mỗi ngày học bốn tiếng đồng hồ, tôi

giảng bốn tiếng đồng hồ. Tôi mỗi ngày đọc bốn tiếng đồng hồ, ngày ngày không xa rời Phật Bồ Tát. Xa rời Phật Bồ Tát thì sinh phiền não, liền bị đọa lạc. Thế giới này sức mạnh mê hoặc rất lớn. Mê hoặc của danh lợi, mê hoặc của tiền tài, rất ghê gớm, sức mạnh rất lớn. Chỉ có ngày ngày cùng với Phật mới có thể giữ gìn được. Đến Thế giới Cực Lạc liền được đại tự tại, chúng ta có tín tâm, có chắc chắn, nhất định có thể mãn nguyện. Đây là muốn chúng ta sanh tâm chân thành. Đối nhân xử thế không sợ chịu thiệt, không sợ mắc lừa. Chịu thiệt mắc lừa rồi chúng ta nghĩ như thế nào? Là tiêu nghiệp chướng, việc tốt! Chúng ta ngày ngày sám hối, sám trừ nghiệp chướng, tức tiêu nghiệp chướng. Đối với người lừa dối chúng ta, người tổn thương chúng ta, chúng ta đều làm bài vị cúng dường hồi hướng cho họ, vì sao vậy? Họ làm những sự việc này để tổn thương chúng ta, làm cho cảnh giới chúng ta càng được nâng cao, là ân nhân không phải là kẻ thù. Quý vị nhận thức họ một cách rõ ràng, giống như chúng ta lúc đang là học sinh, những người này đến khảo, thầy giáo đến khảo, tôi thông qua rồi, họ tổn thương đối với tôi, tôi không oán hận họ, tôi không báo thù, đó tức là tôi thông qua rồi, thuận lợi thông qua rồi. Tôi cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, họ đối với tôi tốt, tôi cảm kích họ, tuyệt đối không có lưu luyến, không có tham luyến, đều đến thử thách tôi. Cảnh thuận, thiện duyên xem quý vị có tham luyến, có khởi tâm tham không? Nghịch cảnh ác duyên xem quý vị có còn sanh tâm sân nhuế hay không? Phải đem những thứ thất tình ngũ dục này ngay trong cuộc sống hằng ngày xóa cho sạch sẽ, xóa cho bằng phẳng hết. Làm cho tâm chúng ta trở về với thanh tịnh bình đẳng giác. Vậy là thành tựu rồi. Phải ngày ngày làm, ngày ngày tiếp thu sự khích lệ của Phật Bồ Tát, ngày ngày tiếp thu lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, tự nhiên tiến bộ lúc nào không hay. Mỗi năm đều tiến bộ, mỗi tháng đều tiến bộ, làm sao mà không hoan hỷ được!

“Quảng hành phương tiện, mãn Phổ Hiền hạnh”, “phương tiện” ở đây là tự hành lợi tha. Giúp chúng sanh trưởng thành, giúp cảnh giới của bản thân hướng thượng nâng cao, cũng giúp người khác thực sự tin tưởng, điều này rất quan trọng. Hiện tại học Phật, chúng ta nhìn thấy có rất nhiều điều không như pháp, kinh giáo vứt hết mà đi học ở đâu đâu?

Lúc tôi mới học Phật đại sư Chương Gia nói với tôi, lúc đó tôi chưa xuất gia, “Phật Pháp trọng thực chất không trọng hình thức”, lời này nói rất hay! Lúc tôi ở Singapore, có một hôm cùng dùng cơm với tổng thống Nathan, tôi ngồi chung với ông ấy, ông ấy nói với tôi ông ấy là người Ấn độ, là Ấn độ giáo, là tín đồ Hindu giáo. Ông ta nói ông ấy khâm phục nhất là Phật Giáo, Phật Giáo trọng thực chất không trọng hình thức, giống như đại sư Chương Gia

từng nói vậy. Tôi nói: ông là người trong ngành, không phải là người ngoài ngành. Lời này tôi chưa từng nghe người nào nói qua. Chỉ là năm sáu mươi năm trước đại sư Chương Gia từng nói qua với tôi, rồi không còn nghe ai nói nữa, ông ấy có thể nói ra được. Đích thực chúng ta phải coi trọng thực chất, phải thật làm, trên hình thức sao cũng được. Trên hình thức là nhân duyên, không quan trọng. Quan trọng là bản thân thật làm, thật học.

Phật Thích Ca Mâu Ni là hình mẫu của chúng ta, là mô phạm của chúng ta, chúng ta phải học cho được như Ngài vậy. Cho nên năm xưa Ngài còn tại thế, sau khi khai ngộ liền giảng kinh dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh 49 năm, chúng ta muốn học Phật thì phải học Ngài, Ngài một đời giảng kinh, chúng ta cũng phát nguyện một đời giảng kinh. Tôi học kinh giáo 7 năm mới xuất gia, vừa xuất gia đã bắt đầu dạy ở Phật học viện, bắt đầu giảng kinh. Năm tôi 33 tuổi bắt đầu giảng kinh đến năm nay đã tròn 53 năm rồi, học Phật 60 năm rồi, giảng kinh 53 năm, tôi học Phật năm thứ 7 thì xuất gia bắt đầu giảng kinh, 53 năm chưa hề gián đoạn, cái gì cũng không cần nữa, cái gì cũng không liên quan gì đến tôi. Tôi chỉ mới tốt nghiệp cấp hai. Ở Australia, quý vị nhìn bên kia đều là Australia tặng cho tôi những học vị, tôi nói với những vị hiệu trưởng này, tôi nói những thứ này với tôi chẳng có ích gì, nhưng họ nhất định tặng tôi. Tôi nói vì sao vậy? muốn tôi thay mặt hiệu trưởng tham gia hội nghị hòa bình của liên hợp quốc, đây là một việc tốt. Vì thế giới hòa bình mà làm một chút công việc, cho nên tôi tham gia mười mấy lần rồi. Liên hợp quốc mời phải là chuyên gia học giả, họ nói không mời hòa thượng, cho nên cần phải có học vị, phải có học hàm giáo sư, cho chúng ta thấy liên hợp quốc đang làm một số việc, tôi cảm nhận sâu sắc những người tham gia hội nghị đều có tâm từ bi, đều vô cùng hiếm có, tôi rất tôn kính, nhưng tìm không ra phương pháp. Chúng tôi nêu ra những điều trong kinh Phật nói, những điều mà văn hóa truyền thống nói, họ nghe xong vô cùng hoan hỷ, nghe những điều chưa từng nghe, những thứ trước nay chưa có ai từng nói qua. Nhưng sau khi hội nghị kết thúc, lúc nói chuyện ăn cơm, họ nói: pháp sư ngài nói chuyện rất hay, đây là lý tưởng, làm không được. Điều này giáng một đòn vào đầu tôi, vấn đề này rất nghiêm trọng, vì sao vậy? khủng hoảng về lòng tin. Đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền họ không tin, đối với kinh điển Phật Giáo họ không tin, nghe ra rất là hay nhưng không tin, cho rằng đó là lý tưởng, không phải là sự thật. Điều này làm tôi bất đắc dĩ nhất định phải làm thí nghiệm, tìm một thị trấn nhỏ để làm thí nghiệm. Thí nghiệm này là đức của tổ tông, Tam bảo gia trì tôi làm thành công rồi. Cư dân trong thị trấn nhỏ người người đều hồi đầu rồi, đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đều có thể thực hiện, đều có thể làm được, làm cho chúng ta cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Chúng tôi làm thí

nghiệm, dự tính cũng phải mất hai đến ba năm mới có thể thấy được thành tích. Không ngờ chưa đến bốn tháng, sự việc này chúng tôi ở Paris, tổng bộ tổ chức giáo khoa văn của liên hợp quốc làm báo cáo tám tiếng đồng hồ rất tỉ mỉ để giải thích cho mọi người. Còn làm ba ngày triển lãm hiệu quả rất lớn, đại biểu đặc phái viên của 192 quốc gia đều muốn đến Thang Trì để khảo sát, tham quan, đối với toàn thể thế giới sản sinh những ảnh hưởng. Đây là việc tốt! Làm cho mọi người nhận thức lại văn hóa truyền thống, nhận thức Phật Pháp Đại Thừa có thể giải quyết vấn đề. Lời này, đầu tiên là tiến sĩ Townenbe người Anh nói, ông ấy nói giải quyết vấn đề xã hội trong thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại Thừa, đây là lời ông ấy nói, ông nói không sai tí nào. Ngày nay chúng ta làm thí nghiệm cho mọi người thấy. Ngày nay xã hội động loạn, vấn đề nảy sinh rất nhiều, dùng đạo lý của Khổng Mạnh, dùng Phật học Đại Thừa, đích thực có thể giải quyết, không giả dối tí nào. Vì sao vậy? Xã hội ngày nay nói chung lòng người hư rồi, không phải vấn đề của người khác. Luân lý đạo đức hoàn toàn không còn nữa, nhân quả không còn nữa. Ngày xưa người phương Đông tin tưởng Thánh hiền, người phương Tây tin tưởng thượng đế. Hiện nay thượng đế cũng không còn nữa. Không tin tưởng thượng đế, không tin tưởng tôn giáo.

Năm ngoái tôi đi thăm Vatican gặp mặt giáo hoàng, Ông phái một hồng y giáo chủ Đào Viên thảo luận với chúng tôi một số vấn đề, Hồng y Đào Viên nói với tôi căn cứ theo những thống kê của ông ấy, trên toàn thế giới số người tín ngưỡng tôn giáo ngày càng đi xuống, tức ngày càng ít, ông ấy rất lo lắng. Nếu như cứ tiếp tục như vậy sau hai ba mươi năm nữa, tôn giáo có thể sẽ không còn trên thế giới này nữa, đây là vấn đề lớn, lúc đó tôi báo cáo với ông ấy. Bởi vì chúng tôi phỏng vấn riêng rẽ, đặc biệt là phỏng vấn ông ấy. Chúng tôi đã tổ chức giao lưu, tổ chức hai lần, một lần khoảng hai ba tiếng đồng hồ, chúng tôi đã có năm sáu tiếng đồng hồ để thảo luận vấn đề này. Tôi nói với ông ấy ban đầu Moses và Jesus, Muhammad Phật Thích Ca Mâu Ni họ là những vị sáng giáo, vì sao có nhiều người tin tưởng như vậy? Vì sao có nhiều người truyền thừa phát huy rộng rãi như vậy cho đến ngày nay nguyên nhân là gì? là dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm, Muhammad dạy học 27 năm, Jesus dạy học ba năm bị người hại chết, Moses dạy học tôi tin cũng có hơn 20 năm. Dạy học quan trọng! Quý vị xem xem bộ kinh điển nào, quý vị xem trong kinh viết đều không phải là thần tiên tri sao, họ đang giáo hóa chúng sanh, không dạy không được. Nếu như tôn giáo vứt bỏ giáo dục, chỉ làm những việc cầu nguyện, những nghi thức này, người hiện đại tin tưởng khoa học, quý vị lại đi làm việc mê tín. Họ không tin tưởng. Cho nên tôi liền đề xuất, tôn giáo, tất cả tôn giáo đều phải trở về với giáo dục. Những nghi thức cầu nguyện này

có thể bảo lưu làm việc phụ, không phải là chính quy. Việc chính quy nhất định phải giáo dục. Phải dạy người cho tốt, vấn đề mới có thể giải quyết. Năm nay tôi lại nhận được lời mời của Giáo hoàng. Chúng tôi hi vọng đem những cách nghĩ, cách nhìn này giới thiệu để thực hiện. Đây đều là có ích cho việc đoan chánh tâm niệm, có ích cho việc hóa giải thiên tai, giúp cho xã hội này hóa giải xung đột, xúc tiến an định hòa bình. Đây đều thuộc về “quảng hành phương tiện, mãn Phổ Hiền hạnh”.

Thứ ba là “thứ minh Cực lạc” y báo chánh báo trang nghiêm, ở đây Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ngày nay chúng ta mới hoàn toàn hiểu rõ Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là gì? Là một trường học, là một đại học Phật Giáo. A Di Đà Phật là hiệu trưởng, đến nơi đó để cầu học, bởi vì trong lời giới thiệu không có giới thiệu quốc gia này quốc vương là ai, thượng đế là ai, thủ tướng là ai, không có. Cũng không giới thiệu quốc gia này có bao nhiêu thành phố, tình hình sinh hoạt tất cả đều không có. Chúng ta xem như thế nào, xem đi xem lại thì Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, một là học sinh. Học sinh đích thực chia làm ba bậc: giống như có nghiên cứu sinh, có sinh viên đại học, có lớp chuyên ban, nó có ba bậc. Thượng đẳng là Pháp thân Bồ Tát. Trước đây chúng ta đọc đến rồi, những vị Bồ Tát đó đến Thế giới Cực Lạc rất nhiều rất nhiều! Họ đến để học ở viện nghiên cứu, thứ nữa là tiểu hạnh, cũng chính là A la hán, Bích chi Phật, giống như thế giới chúng ta, là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới, bốn hạng người này, sinh cõi Phương tiện hữu dư, đó là trung đẳng. Hạng như chúng ta, phàm phu cũng có thể vãng sanh, sanh ở đâu? Sanh vào cõi Phàm thánh đồng cư. Chúng ta đến bên đó bắt đầu từ đầu, học sinh có cấp bậc. Nếu như từ trong Kinh Hoa Nghiêm mà nói đó chính là 51 cấp bậc: thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Học trò 51 thứ bậc này tất cả đều có, hơn nữa học trò của mỗi cấp bậc đều là vô lượng vô biên. Phật A Di Đà chủ trì sự giáo dục này, mười phương chư Phật tán thán. Hơn nữa mười phương chư Phật thường đến Thế giới Cực Lạc để lên lớp, để dạy học. Cho nên hiệu trưởng là Phật, giáo thọ cũng là Phật, đều là chư Phật. Trường học này đến đâu để tìm được? Quý vị tu học ở nơi này có lý gì mà không thành tựu! Vì vậy vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải là gì khác, là để cầu học. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là vãng sanh, cách nói hiện nay là di dân. Chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc, là để cầu học, chứ không phải là để hưởng thụ. Khuôn viên trường học môi trường vô cùng tốt, nếu như là luyến mộ muốn đến đó mà hưởng phước người này đi không được. Vì sao vậy? vì không tương đồng với tôn chỉ dạy học của họ. Thế nên nhất định phải biết đến nơi đó là để học tập, tốt nghiệp rồi là thành Phật. Lúc nào

tốt nghiệp mỗi người đều không nhất định. Quý vị nếu như đồng mãnh tinh tấn, thời gian quý vị học tập sẽ rút ngắn lại, quý vị sẽ nhanh chóng hướng thượng đi lên, quý vị sẽ nhanh chóng thành tựu. Nếu như căn tánh độn hơn một chút, giải đãi hơn, họ sẽ không ở lại, họ không bị thoái chuyển, dần dần từng bước từng bước đi lên. Nói cách khác, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc bảo đảm quý vị thành Phật, bảo đảm quý vị sẽ viên mãn. Trường học này rất là hiếm có!

“Vị linh hành giả sanh quyết định tâm”, hạ tâm quyết định, tôi một đời này làm gì? đời này sẽ chuẩn bị đầy đủ những điều kiện để tôi đến Thế giới Cực Lạc. Nếu như Đại phạm thiên vương muốn nhường ngôi cho quý vị, mời quý vị làm Đại phạm thiên vương, quý vị có động tâm hay không? Quý vị động tâm là vãng sanh không được rồi, Đại phạm thiên vương chưa ra khỏi lục đạo. Mời quý vị đi làm Ma hê thủ la thiên vương, đó là thiên vương của cõi tứ thiên thiên, đều không thể làm! Không bằng đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị làm Phật, trở lại nữa là thân phận thầy giáo, Ma hê thủ la thiên vương cũng là học trò, Đại phạm thiên vương cũng là học trò, học trò hoan nghênh thầy giáo đến đó giảng kinh dạy học, phổ độ chúng sanh. Họ đến làm hộ pháp. Nhất định phải luôn luôn nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni ngay cả ngôi vị quốc vương ngài đều bỏ đi không cần nữa. Vinh hoa phú quý tất cả đều không dính đến.

Năm xưa tại thế, trong kinh có ghi chép, 16 đại quốc vương đều là học trò của Phật. Ngài một đời không có đạo tràng. Nếu như kiến lập đạo tràng thì dễ dàng quá, vị quốc vương nào cũng có thể cúng dường được, Ngài không cần, sống cuộc đời du mục, không có nơi ở cố định, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Ngài vì sao vậy? làm để cho người sau thấy, xả phải xả đến cùng, phải xả cho sạch sẽ. Quý vị thực sự không còn vướng bận gì nữa, còn chưa sạch sẽ thì khó! Khó ở đâu? Dễ dàng bị thoái chuyển. Đây là điều khó lớn nhất. Vì sao vậy? không ngăn được sự mê hoặc. Sự mê hoặc của tiếng tăm lợi dưỡng trong xã hội này, mê hoặc của ngũ dục tài, sắc, danh, thực, thù, sức mê hoặc quá mạnh. Người xuất gia cũng không tránh khỏi. Quý vị có thể tránh được không? Tôi một đời này nếu như một tuần lễ không đọc kinh, tôi cũng không dám bảo đảm, tập khí phiền não bên trong, cảm dỗ mạnh mẽ bên ngoài, tôi suốt đời này dùng phương pháp mà đối với tôi rất có hiệu quả, đó là ngày ngày không xa rời kinh điển, một ngày ít nhất cũng đọc kinh bốn tiếng đồng hồ, những thứ khác tôi đều không xem. Lúc không đọc kinh thì niệm Phật, chỉ một phương hướng, chỉ một mục tiêu. Một phương hướng là Thế giới Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tất cả đều giao cho Phật A Di Đà, lúc nào thích hợp để cho tôi đi, Ngài sẽ hiện thân đến đón tôi. Còn chưa đến, tôi liền hiểu được dường như còn muốn tôi ở lại đây biểu pháp, làm gương cho người

khác xem, còn đem bộ kinh này lưu truyền lại. Bộ kinh này giảng xong rồi, phần sau không nhiều nữa, nhằm tính có thể không cần đến 100 tiếng đồng hồ nữa, thì có thể giảng xong rồi. Giảng xong rồi chúng tôi sẽ giản lần thứ hai, vẫn giản bộ kinh này, biểu pháp, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Từ xưa đến nay đây là bí quyết duy nhất để thế gian xuất thế gian làm việc học vấn thành tựu đạo nghiệp, không phân tâm, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một bộ kinh thông rồi các bộ khác đều thông. Không những Phật Pháp thông rồi, mà tất cả những tôn giáo khác cũng thông, không những tôn giáo thông rồi mà tất cả pháp thế gian đều thông hết. Đây gọi là trí tuệ chân thật, khác với tri thức. Tri thức không thể một thứ thông thì thông tất cả. Tâm tánh đã thông thì thông tất cả. Phật môn tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh, phải minh tâm kiến tánh mới thực sự có thể thông, tâm tánh không sáng tức không thể thông.

“Chí thành hồi hướng, nhập Phật cảnh giới, bất đọa nghi thành”. Điều này trước đây chúng ta đã nói qua.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 565**